

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành mẫu seal container và seal cáp thép hải quan mới**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TCHQ ngày 17/01/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành mẫu seal container và seal cáp thép hải quan mới;

Căn cứ Quyết định số 3160/QĐ-TCHQ ngày 22/9/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định về mẫu seal và niêm phong hải quan;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan và Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mẫu seal container và mẫu seal cáp thép hải quan mới làm phương tiện giám sát hải quan, thay thế mẫu seal container và mẫu seal cáp thép hải quan đã ban hành tại Quyết định số 3160/QĐ-TCHQ ngày 22/9/2016. Tiêu chuẩn kỹ thuật của 2 mẫu seal hải quan mới được quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời gian áp dụng 2 mẫu seal mới: từ ngày 01/01/2019. Mẫu seal container và mẫu seal cáp thép cũ được tiếp tục sử dụng đến khi hết.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

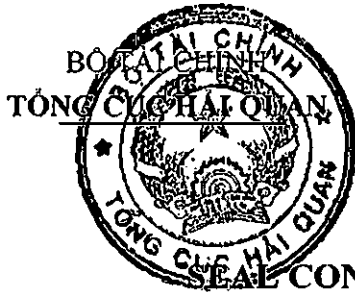
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- Tổng cục trưởng (đề b/c);
- Trang Website Hải quan;
- Lưu: VT, TVQT (06b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



*Nguyễn Dương Thái*  
**Nguyễn Dương Thái**



Phụ lục

**TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA  
SEAL CONTAINER VÀ SEAL CÁP THÉP HẢI QUAN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3621** / QĐ-TCHQ ngày **07** / **12** / 2018 của  
Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

**1. Seal Container**

- Seal container gồm 2 phần riêng biệt : “cối seal” và “nêm seal” được liên kết với nhau thành 01 bộ bằng một cuống nhựa; khi đóng niêm phong thì tạo thành 1 khối vững chắc có hình như một cái chày: đầu là “cối seal” và đuôi là “nêm seal”. Mặt phẳng vỏ ngoài thân seal (gồm thân cối và thân seal) có độ nhẵn, trơn, kết cấu nhựa có độ cứng, chịu va đập.

Tổng chiều dài seal (sau khi đóng seal): 90mm ± 3mm

+) Cối seal:

+ Lõi bên trong được làm bằng kim loại, bên ngoài bọc bằng nhựa có độ cứng, hình 6 cạnh, chịu va đập.

+ Miệng cối seal ôm sát nêm seal và có 4 mặt để chống xoay.

+ Vỏ cối seal được tạo bởi 2 lớp nhựa dính chặt vào nhau: Lớp trong bằng nhựa; Lớp ngoài bằng nhựa màu xanh, có độ cứng, chịu va đập.

+ Ô khóa (lòng cối seal) gồm: 1 chén nhựa, 1 long đèn thép, 1 phe cài thép cứng. Lòng chén nhựa có 2 bậc nhỏ.

+ Kích thước:

+ Chiều dài: 35mm ± 0,5mm

+ Chiều cao: 21mm ± 0,5mm

+ Cạnh hình vuông miệng cối seal: 9mm ± 0,36 mm

+ Mặt phẳng in số:

. Dài: 30,5mm ± 1mm

. Rộng: 18mm ± 0,7mm

+) Nêm seal

+ Có dạng hình trụ, được làm bằng thép kỹ thuật. Nhựa bọc nêm là nhựa màu xanh, có độ cứng, cùng màu với nhựa bọc bên ngoài cối seal. Nêm seal bao gồm:

*Thuan*

++ Đầu nệm: hình côn, nón cụt; phải đút vào được cối nệm, không bọc nhựa. Khoảng giữa đầu nệm có trích 1 rãnh dùng để thít chặt nệm vào phe cài của cối, không thể rút ra khi đã cài nệm vào cối.

++ Thân nệm: phần chống xoay bọc nhựa màu xanh, có độ cứng, hình vuông.

++ Đế nệm: có 2 mặt phẳng để khi niêm phong cùng với mặt phẳng ở cối seal tạo thành một mặt phẳng áp sát vào container.

Logo biểu tượng Hải quan Việt Nam, được in nổi trên bề mặt đế nệm, cụ thể gồm: trên cùng là 1 ngôi sao năm cánh, ở giữa là một chìa khóa và một mỏ neo có hai cánh đan xen, dưới cùng là một hàng chữ in hoa “HAI QUAN”.

+ Kích thước:

++ Chiều dài nệm seal:  $80,5\text{mm} \pm 0,87\text{mm}$

++ Đường kính nệm sắt (thuộc đầu nệm):  $8,00\text{mm} \pm 0,15\text{mm}$

++ Chiều rộng rãnh nệm:  $1,1\text{mm} \pm 0,025\text{mm}$

++ Phần chống xoay bọc nhựa, hình vuông:

. Mặt phẳng 2 bên: Rộng  $8,8\text{mm} \pm 0,1\text{mm}$

. Dài (phần chống xoay):  $8,0\text{mm} \pm 0,5\text{mm}$

++ Đường kính thân nệm (phần bọc nhựa):  $10,5\text{mm} \pm 0,5\text{mm}$

++ Đế nệm:

. Chiều rộng đế nệm:  $22\text{mm} \pm 0,52\text{mm}$

. Chiều cao đế nệm:  $21\text{mm} \pm 0,52\text{mm}$

- Mỗi seal container có 01 số sê ri gồm 12 ký tự, thể hiện như sau:

Cối seal:

HQ/xx. yyyyyyy
-------------------

Nệm Seal:

HQ/xx.yyyyyyy
---------------

Nét chữ và số màu đen, được khắc laser rõ ràng trên thân seal trùng với số và chữ khắc laser ở cối seal.

Ý nghĩa của các ký tự: 2 chữ cái đầu (HQ) là ký hiệu của loại sản phẩm, 2 chữ số tiếp theo (xx) là 2 số cuối của năm sản xuất và 7 chữ số cuối (yyyyyyy) là số thứ tự của seal. Dấu gạch chéo để phân cách giữa ký hiệu của sản phẩm và năm sản xuất, dấu chấm để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự của seal.

*Thuan* 2

- Mỗi chiếc seal khi đã đóng niêm phong mà muốn rút ra thì chỉ còn cách phá hủy với lực kéo đứt  $\geq 10$  kN (ISO 17712 : 2013 hoặc phiên bản mới của tiêu chuẩn ISO theo quy định của Nhà nước) mà khi đó phe cài vẫn xiết chặt vào đầu khóa.

- Seal sản xuất có yếu tố bảo an, chống làm giả, không tái sử dụng được.

- Đóng gói: Niêm seal và cốt seal được liên kết thành từng bộ, đóng gói trong hộp nhựa trong, mỗi hộp 10 chiếc seal có số seri liên tiếp.

## 2. Seal cáp thép

- Seal dây cáp thép gồm 3 thành phần chính: phần ổ khóa, dây cáp và đầu khóa. Khi đóng niêm phong tạo thành hình vòng cung khép kín. Nhựa bọc seal cáp thép có màu xanh. Chiều dài seal dây cáp trước khi niêm phong:  $290\text{mm} \pm 3\text{mm}$ .

+ Ổ khóa: Làm bằng nhựa dẻo màu xanh, được ép liền khối, không có mối dán, có hình lục giác; bên trong có chén sắt và phe cài bằng thép.

+ Nhựa bọc ổ khóa hình lăng trụ lục giác đều, có mặt phẳng in ký mã hiệu: cạnh lục giác:  $7,5\text{mm} \pm 0,5\text{mm}$ ; Dài:  $40,4\text{mm} \pm 0,5\text{mm}$ .

+ Chén sắt:

+ Đường kính ngoài:  $10,7\text{mm} \pm 0,3\text{mm}$

+ Đường kính trong:  $4,2\text{mm} \pm 0,2\text{mm}$

+ Đầu khóa:

+ Làm bằng kim loại, hình trụ côn có rãnh, xi màu bạc.

+ Đường kính trụ:  $3,9\text{mm} \pm 0,1\text{mm}$

+ Chiều dài trụ (trước khi bọc nhựa):  $30\text{mm} \pm 0,5\text{mm}$

+ Nhựa bọc đầu khóa màu xanh:

++ Đường kính:  $6,5\text{mm} \pm 0,35\text{mm}$ ;

++ Dài:  $14\text{mm} \pm 0,5\text{mm}$ .

+ Dây cáp:

+ Đường kính dây cáp:  $1,8\text{mm} \pm 0,1\text{mm}$

+ Chiều dài trước khi bọc nhựa:  $220\text{mm} \pm 3\text{mm}$

+ Chiều dài sau khi bọc nhựa:  $216\text{mm} \pm 3\text{mm}$ .

- Logo biểu tượng Hải quan Việt Nam, được in nổi trên bề mặt lục giác, cụ thể gồm: trên cùng là 1 ngôi sao năm cánh, ở giữa là một chìa khóa và một mỏ neo có hai cánh đan xen, dưới cùng là một hàng chữ in hoa “ HAI QUAN “. Chữ “V.N.Customs” in nổi trên bề mặt nhựa cùng logo hải quan dọc theo thân khóa seal.



- Mỗi seal cáp thép có 01 số seri gồm 12 ký tự, thể hiện như sau:

H/xx.yyyyyyy

Ký mã hiệu seri in laser màu đen trên bề mặt dọc thân khóa seal.

Ý nghĩa của các ký tự: chữ cái đầu (H) là ký hiệu của loại sản phẩm, 2 chữ số tiếp theo (xx) là 2 số cuối của năm sản xuất và 7 chữ số cuối (yyyyyy) là số thứ tự của seal. Dấu gạch chéo để phân cách giữa ký hiệu của sản phẩm và năm sản xuất, dấu chấm để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự của seal.

- Mỗi chiếc seal khi đã đóng niêm phong mà muốn rút ra thì chỉ còn cách phá hủy với lực kéo đứt  $\geq 2.27$  kN (ISO 17712 :2013 hoặc phiên bản mới của tiêu chuẩn ISO theo quy định của Nhà nước) mà khi đó phe cài vẫn xiết chặt vào đầu khóa.

- Seal sản xuất có yếu tố bảo an, chống làm giả, không tái sử dụng được.

- Đóng gói: Seal (ổ khoá) được đóng gói trong hộp nhựa trong, mỗi hộp 10 chiếc seal có số seri liên tiếp.

